

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày 22-3-2023.

“V/v: Kiện ly hôn và tranh chấp
về nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hoàng Sơn và bà Phạm Thị Thùy Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện E.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2023 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 451/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09/11/2022 về việc “Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 06/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện E, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H - sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí Đ - sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Chí Đ tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong công việc, kinh tế gia đình và chăm lo con cái. Anh Đ thường nhậu nhẹt, cờ bạc, chơi bời không chăm lo cho gia

đình. Kể từ ngày 05/5/2022, chị H và anh Đ đã ly thân, không còn chung sống với nhau nữa. Cảm thấy không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Chí Đ.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Chí Đ có 02 con chung là Nguyễn Chí Gia B - sinh ngày 20/11/2012 và Nguyễn Ngọc B U - Sinh ngày 05/02/2020.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Chí Đ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh Đ vẫn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của anh Đ về yêu cầu khởi kiện của chị H. Tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Tại bản tự khai đề ngày 12/12/2022, cháu Nguyễn Chí Gia B trình bày nguyện vọng ở với mẹ.

Tại Biên bản xác minh ngày 02/02/2023, chính quyền địa phương cung cấp nội dung: Anh Đ và chị H chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình như thế nào, địa phương không nắm rõ. Thực tế hiện nay, chị H và anh Đ đã ly thân, không còn chung sống với nhau.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc ly hôn với anh Nguyễn Chí Đ. Về con chung: đề nghị giao các con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Chị Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung với anh Nguyễn Chí Đ là “Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện E theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Chí Đ đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Chí Đ chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 82, ngày 01/6/2012, quyền số 1/2012 là trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị H, anh Đ sinh sống không xác định giữa chị H và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân với nhau. Do đó, xét thấy giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau. Vì vậy, việc chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị H và anh Đ đã có với nhau 02 con chung là Nguyễn Chí Gia B - sinh ngày 20/11/2012 và Nguyễn Ngọc B Uyên - Sinh ngày 05/02/2020.

Nguyện vọng của chị H là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Chí Gia B có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Nguyễn Ngọc Bảo U còn nhỏ, chưa đủ tuổi để trình bày có nguyện vọng ở với ai. Hiện hai con chung đang ở với chị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không có mặt tại Tòa án để thể hiện ý chí của mình về quan hệ hôn nhân và về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, xét thấy cần giao các con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp và đảm bảo quyền lợi của con chung.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H. Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Chí Đ.

- Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Chí Gia B - sinh ngày 20/11/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo U - Sinh ngày 05/02/2020 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Anh Nguyễn Chí Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và trợ cấp phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện E theo Biên lai số AA/2021/0010798 ngày 04/11/2022.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện E;
- Thi hành án huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND TT Đ;
- Lưu hồ sơ, vì tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
Đã ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thị Bích Thủy